

tháng 10-1994

Bài này đã đ c đ ch m t ph n sang t ng Anh và đ c t i h i th Vietnam Update 1994: Đ i m i, nhà n c và xã h i công dân do tr ng Đ i h c Qu c gia Úc (ANU) t ch c t i Canberra (10-11 tháng 11.1994). Tác gi đ c m i tham gia nh ng không đ c nhà c m quy n Vi t Nam c p th th c xu t c nh.

Xã h i công dân không ph i là m t t ng ph thông, khi nghe đ t v n đ nhà n c và xã h i công dân thì ng i ta hi u đây không ph i là m t liên h hành chính nào đó gi a các c quan công quy n v i ng i dân mà chính là cái ý đ nh mu n tìm hi u m i quan h gi a hai th c t i theo quan đ i m lý lu n, nghĩa là tìm ra cái c s tri t lý-chính tr gi i thích t n n móng m i quan h y. V n đ khá ph c t p: có bao nhiêu quan ni m tri t lý-chính tr thì s có b y nhiều quan ni m v m i quan h gi a nhà n c và xã h i công dân

[\[1\]](#)

. Tr ng h p mà chúng ta s p đ c p là khá rõ r t: m c dù xã h i Vi t Nam đã khác x a r t nhi u, nh ng ng i lãnh đ o không ng ng cho r ng ý th c h c a ch đ v n là ch nghĩa Mác-Lênin, và cũng chính ý th c h y đã quy đ nh hình thái nhà n c và chính sách “đ i m i” c a Vi t Nam ch không ph i cái gì khác. Vì v y tôi cho r ng đ b t đ u tìm hi u m i quan h gi a nhà n c và xã h i công dân hi n nay Vi t Nam, chúng ta c n ph i nh c l i nh ng nguyên lý c a ch nghĩa Mác v m i quan h gi a nhà n c và xã h i công dân nói chung, t nh ng đ phóng kh i nguyên c a nó cho đ n khi đ c áp đ ng vào th c t , qua s “v n đ ng” c a các đ ng c ng s n, qua c nh ng bi n thái (và c bi n đ ng) do s “v n đ ng” y t o ra.

Mác và v n đ nhà n c và xã h i công dân

Nh ng ng i nghiên c u ch nghĩa Mác đ u bi t r ng Mác đã đ c p v n đ này khá nhi u l n và đã gi i quy t nó theo cái vi n quan l ch s riêng bi t c a ông: hình thành cho t ng lai m t hình thái kinh t -xã h i không còn xã h i công dân và cũng không còn nhà n c n a.

“Trong quá trình phát triển của nó, giai cấp lao động sẽ thay thế xã hội công dân cũ bằng một thể chế liên hiệp, thể chế liên hiệp này sẽ loại bỏ các giai cấp và sẽ đứng kháng giai cấp, và sẽ không còn chính quyền theo đúng nghĩa của chúng nữa, vì chính quyền là biểu hiện tập trung của sự đứng kháng trong xã hội thế dân” [2].

Ở một chỗ khác, Mác đã trình bày luận điểm này dưới hình thức như một luận:

“Quan điểm của chúng ta nghĩa duy vật cũ là xã hội công dân, quan điểm của chúng ta nghĩa duy vật mới là xã hội loài người hay loài người có tính xã hội” [3].

Như vậy nhìn trong chiều hướng phát triển, xã hội công dân trong hình thái xã hội cũ không phải đã bị phá vỡ như một thể chế nào mà là sự vượt qua như một thể chế lịch sử.

Theo Mác, xã hội công dân bao gồm “toàn bộ sự giao tiếp vật chất của cá nhân trong một giai đoạn phát triển nhất định của nhân loại”

khái niệm này ra đời vào thế kỷ 18 khi quan hệ sản xuất đã thoát khỏi thế chế nông nô và trung cổ, và như vậy

“xã hội công dân theo đúng nghĩa của nó, chỉ phát triển cùng với giai cấp tư sản”

[4]

. Xã hội công dân, đây chính là sự biểu hiện trên một quan hệ sản xuất của những thể chế sản xuất tập thể, khái niệm này, chúng ta đây không thể dung hòa được – một bên là giai cấp tư sản và công nhân liên hiệp và của cải, và bên kia là giai cấp vô sản bóc lột của lao động duy trì cái chế độ sản xuất mù quáng của chúng ta. Sự đứng kháng sinh ra trong lòng xã hội công dân đó, theo Mác, đã phản ánh tình trạng sản xuất tập thể, khái niệm này, mặc dù đã có những phát triển vượt bậc so với những hình thái xã hội trước đó, nhưng căn bản vẫn chưa thoát ra khỏi cái khuôn nguyên mà Mác gọi là “thời tiền sản” của loài người, đây đây sự sống vẫn bị tình trạng khan hiếm chi phối và gây ra những cuộc chiến tranh giữa người và người để giành giật thế chế của cải còn giới hạn này

[5]

. Và chính cái mâu thuẫn vì lợi ích kinh tế này, biểu hiện trên những định chế chính trị, là sự mâu thuẫn quy định giữa nhà nước và đội bộ phận thành phần vô sản trong xã hội công dân: nhà nước, tuy nhân danh những phẩm từ tinh thần biểu hiện nhân quyền, công lý... để quở lý xã hội, nhưng thực sự chỉ là đội biểu hiện cho thị hiếu bóc lột trong xã hội công dân, thế kỷ này chỉ là một nhà nước và dùng nó như công cụ duy trì tình trạng bóc lột này. Nhà nước tồn tại trong hoàn cảnh lịch sử đó, theo Mác, đã không phải là cái nhà nước lý tính của Hegel, dung hòa những mâu thuẫn trong xã hội công dân, báo động cho xã hội này sống hòa đồng hài hòa mà trái lại đã duy trì tình trạng mâu thuẫn khi đưa mang tính kinh tế trong xã hội công dân đến chỗ thành những mâu thuẫn mang tính chính trị, tập trung nhất là

sđ đđi kháng giđ a xã hđi công dân vđi nhà nđđ c
– xã hđi công dân là đđng đđo giai cđp vô sđn và nhà nđđ c là giai cđp tđ sđn – mà giđi quyđt
triđt đđ chđ có thđ đđđ c bđng mđt cuđc
cách mđng vô sđn
mà thôi.

Trong viđn quan triđt hđc cđa Mác, giai cđp vô sđn không phđi là mđt giai cđp bình thđđng nhđ
nhđng giai cđp đđ tđng xuđt hiđn trong lđch sđ. Khi tiđn hành cuđc cách mđng đđ giđi phóng
bđn thân, nó không có mđc đđch thay thđ kđ thù cđa nó đđ tđo ra mđt chđ đđ bóc lđt mđi mà nó
là chđ nhân, bđi vì vào thđi đđđm mà cuđc cách mđng đđy nđ ra, các đđđu kiđn khách quan cho
phép phđc hđi chđ đđ đđy đđ không còn nđa: khđ năng phát triđn sđc sđn xuđt thđt cao do chđ
đđ tđ bđn tđo ra, mđt khi đđđ c giđi phóng khđi sđ kđm kđp cđa quan hđ sđn xuđt chiđm hđu tđ
nhân, sđ đđđ c nhân lên gđp bđi đđ chđm đđt cđi nguđn cđa cuđc cđnh tranh sinh tđn mang tính
cđđp đđđt giđa ngđđđi và ngđđđi. Còn vđ giai cđp vô sđn thì do hoàn cđnh lđch sđ mđi cũng sđ trđ
thành mđt chđ thđ tđđng đđng vđi sđ sung mđn phđ biđn vđ kinh tđ đđy: thu hút các giai cđp khác
vào bđn thân nó (do quá trình vô sđn hóa toàn xã hđi), nó trđ thành xã hđi công dân theo nghĩa
là mđt giai cđp gánh chđu mđi nđi đđau “phđ biđn”, cho nên nó nhđn thđy cđn phđi thđ tiêu vđnh
viđn nhđng đđđu kiđn đđ tđo ra chđ đđ ngđđđi bóc lđt ngđđđi. Theo cách nói cđa Mác thì đđ chính
là mđt giai cđp, nhđng lđi là hiđn thân cho sđ “*giđi thđ cđa tđt cđ các giai cđp*”, “*là mđt giai cđp
cđa xã hđi công dân mà lđi không phđi cđa xã hđi công dân*”
, mđt giai cđp xuđt hiđn trong lđch sđ nhđng đđ đđn lúc
“*không còn có thđ viđn đđn đđn danh hiđu lđch sđ mà chđ có thđ viđn đđn đđn danh hiđu cđa
con ngđđđi*”
”

[6]

: giai cđp vô sđn chính là tình trđng mđt nhân tính
phđ biđn

, ý thđc đđđ c tình trđng mđt nhân tính triđt đđ đđy đđ có thđ phđc hđi lđi nhân tính cho loài ngđđđi

[7]

. Vđi tính chđt đđy, cuđc cách mđng vô sđn sđ là cuđc đđu tranh chính trđ cuđi cùng, bđđ c qua
đđ, loài ngđđđi đđn đđđ c mđt vđđng quđc chđa tđng có: không còn nghèo khđ, không còn phđi
giành giđt chí chđt vì nghèo khđ, không còn mê mđ, ngu đđt mà

đđt cđ sđ là

vđnh hóa

hiđu theo nghĩa tđt cđ mđi hođt đđng cđa con ngđđđi sđ là nhđng hođt đđng có ý thđc và tđ do.
Trong mđt tđđng lai nhđ vđy, các khái niđm cũ cũng sđ không cđn thiđt nđa – xã hđi công dân
và cái đđ cùng nó là nhà nđđ c cũng sđ không còn: giai cđp vô sđn rđi ra cũng sđ tiêu vong.

Tuy thđ, theo Mác, trđđ c khi đđ đđn đđđ c kđ nguyên đđ, xã hđi phđi bđt buđc trđi qua mđt thđi kđ
mà ông giđi là “*quá đđ chính trđ*”:

“Giả a xã hội là bản chất nghĩa và xã hội cũng nên chất nghĩa, là một thi kiện của bản cách mạng xã hội nên sang xã hội kia. Thích ứng với thi kiện này, là một thi kiện quá đỗi chính trị, và nhà nước của thi kiện này không thể là cái gì khác hơn là nên chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản” [8].

Đây là đo lường văn hóa của quan trọng của Mác về phương diện tiến hành, và người ta chỉ đợi ông nói rõ hơn về tính chất của thi kiện chuyên chính này, nhất là làm sáng tỏ hơn nữa khi ông đã nhắc đến cách mạng minh của ông về điếu mà ông gọi là “không thể là cái gì khác hơn là nên chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”

, nhưng rồi thì người ta không thể ý ông phát triển thêm. Tuy vậy nếu để đo lường văn hóa vào toàn bộ cái

độc cách mạng

của Mác, chúng ta thấy mọi chuyên chính vô sản

đây đã mang ý nghĩa nhất quán hoàn toàn với những suy tưởng của ông: phải tiếp tục cuộc

cách mạng bạo lực

trong điếu kiện của nghĩa thì bản đã bản đánh đờ rồi những vấn đề rồi những tàn tích của các sâu sắc của nó trong việc của tiến sự nghiệp xây dựng xã hội mới, sự nghiệp mà Mác đã xem như “sự đo lường tuy triết luận về thi kiện của thi kiện” và trên hết là “những thi kiện của thi kiện”

[9]

. Đây là một công việc theo Mác sự là của các phức tạp, giằng co, đau đớn và sự phải kéo dài suốt cả một thi kiện, không chỉ sự diễn ra trong phạm vi một số dân tộc nào đó mà còn cả trên toàn thế giới:

“... nhiệm vụ của chúng ta là làm cho cách mạng trở thành không ngừng cho đến khi tất cả các giai cấp ít hay nhiều đều đứng lên bắt giữ và chính quyền nhà nước, chúng ta không thể mất nhà nước, mà tất cả mọi người đều đứng trên thế giới...” [10].

Nhưng dù có gay gắt đến thế nào đi nữa thì theo Mác đó cũng chính là việc cần phải đạt được (hơn nữa: mô hình Công xã Paris 1871 đã cho phép người ta hình dung ra giai đo lường quá đỗi này như một nên dân chủ trực tiếp đó công xã là hình thức nhà nước đã nằm trong tay xã hội, bản xã hội kiểm soát bằng hàng loạt những biện pháp (chẳng hạn bãi miễn tất cả các, những của viên chức không cao hơn dân, quân đội và công an bắt giữ thì để thay bằng chế độ vũ trang toàn dân...) để không trở thành một bộ máy quan liêu xa rời và thế giới rồi xã hội

[11]

. Nhà nước và xã hội công dân trong giai đo lường này về chất tiêu vong những tính chất của chúng đã hoàn toàn biến đổi: chúng thế giới với nhau trong cùng một nhiệm vụ chung là cách mạng hóa toàn bộ đời sống

Ch nghĩa xã h i hi n th c và nhà n c cách m ng

m t d p khác, tôi đã th trình bày m t s ý ki n phê phán tính ch t t bi n và không t ng trong cu c cách m ng vô s n c a Mác [12] , đ đây nh c l i nh ng lu n đ m cách m ng y, tôi ch mu n ch ng minh r ng khi nh ng ng i c ng s n l êninít đ a cu c cách m ng y vào th c t h đ đã không bi n minh đ c tính chính đ ng c a cu c cách m ng xã h i ch nghĩa nhân danh Mác. Nh ng nguyên lý c a Mác đ đây đã b tách r i hoàn toàn kh i nh ng đ i u ki n mà Mác gi đ nh c n ph i có đ ch nghĩa xã h i đ đ c xem là hi n th c: m t n n s n xu t t b n ch nghĩa đã phát tri n đ n đ nh cao, m t giai c p vô s n đã chi m 9 ph n 10 dân c và s n sinh ra đ đ c “ý th c v m t nhân lo i ph bi n”, m t n n dân ch đ i ngh t s n đ v t qua..., ng c l i t t c đ u đã đ đ c đ m áp d ng vào nh ng đ t n c còn b tàn d c a xã h i c truy n, ti n t b n chi ph i r t m nh m . Nói cách khác thì đó là m t th ch nghĩa Mác b tách r i hoàn toàn kh i cái môi tr ng đã t o ra ch nghĩa Mác, đ đ c bi n minh b ng m t th lý lu n hoàn toàn mang tính th c đ ng m nh danh là “v n đ ng ch nghĩa Mác vào nh ng hoàn c nh riêng bi t”: đ đ ng nhiên coi nh ng k t lu n c a Mác v th i k quá đ là m t chân lý ph bi n (“khoa h c”), đ a vào đó thi t l p hình th c nhà n c g i là chuyên chính vô s n (k c trong nh ng tr ng h p không có giai c p vô s n), s đ ng nhà n c y nh m t công c đ th c hi n đ đ ng l i cách m ng c a đ ng, đ ng viên toàn b xã h i nhanh chóng t o ra m t n công nghi p hi n đ i, đ u i k p ch nghĩa t b n trong m t th i gian ng n nh t, sau đó s ti n lên tiêu di t nó trong ph m vi toàn c u. V i cách “v n đ ng” y, m t mô hình ch nghĩa xã h i hi n th c ng c h n v i mô hình ch nghĩa xã h i lý thuy t c a Mác đã ra đ i v i m t s bi n đ ng quan tr ng liên h đ n v n đ xây d ng “nhà n c cách m ng”.

Tr c tiên, b t ch p nh ng tuyên b c a nh ng ng i lãnh đ o đ đ ng mu n thi t l p m t ch đ “dân ch h n tri u l n n n dân ch t s n”, cái mô hình nhà n c y đã không h t o ra đ đ c b t c m t chút dân ch nào, cho b t c m t ng i dân nào, k c giai c p công nhân. Đ i u này hoàn toàn đ hi u: nhân danh cách m ng đ đ ng nh t hóa nhà n c và xã h i công dân, nh ng trong th c t vi c đó không ph i là “*b n thân qu n chúng nhân dân giành l i quy n l c nhà n c*” [13] nh Mác đã đ i n t mà chính là ng c l i: nhân danh cách m ng, nhà n c y đã tri t tiêu hoàn toàn đ i s ng c a xã h i công dân, giành quy n quy t đ nh toàn b s ph n c a xã h i theo nh ng chu n m c cách m ng do bên trên đ t ra và dùng k lu t thép bu c xã h i ph i th c hi n. Mô hình qu n lý y, gi đ nh m t tình th cách m ng kéo dài su t th i k quá đ , không bi t đ n bao gi m i ch m đ t, đã bi n thành m t mô hình t ch c xã h i theo ki u

tr i lnh
v i m t h th ng ki m soát h t s c kh c nghi t. Nó tr thành m t ch đ chuyên ch mang tính

toàn tr ý th c h

ch a t ng có trong l ch s : xóa b s phân quy n (trong ph m vi nhà n c và trong ph m vi xã h i), nó đã thu tóm m i quy n l c vào tay nhà n c (nhà n c v a là ch th chính tr , kinh t ,

ting thán) không đá mát khoáng tráng nào cho đái sáng dân sá. Đó là mát xã hái mà *chán tranh* giá đánh là tháng trác cho nên lúc nào cũng cán phái có “ká thù” (đá loái) đá “cháng”!

Sá đán tuyát vái nháng tá táng cá truyán mà Mác nói đán đã đián ra theo háng ngác đáng: nhân danh mát há tháng giá trá thuác vá táng lai đá thanh toán toàn bá nháng tàn tích tiêu các cáa xã hái cũ, trong thác tá, ngái ta đã háu nhá tiáp nái mát cách nguyên ván cái cung cách áng xá cáa các nhà nác cá truyán đái vái xã hái. Đó là nháng thá lác tá cho mình có đác quyán làm trung gian giáa mát thá thác tái siêu viát nào đó vái nhân dân, nhân danh thác tái siêu viát áy đá váa ban phúc lái váa đáy đá đám ngái mà tá nhiên (“tá phát”) bao giá cũng bá coi là “lác háu”. Luán đám cáa Mác “con ngái là gác rá cáa con ngái”[\[14\]](#) á đây cháng có ý nghĩa gì: con ngái trong chá nghĩa xã hái hián thác thác chát chá là mát đám đáng vô cá tính, mác dù đác mán trán báng cái gái là “chá nhân” cáa lách sá, nháng trác các đáng bác lãnh đáo thì lúc nào cũng phái khám nám xáng táng vá sá sáng suát, tài tình cán phái cảm án đái káp. Sá tha hóa vá tôn giáo (mà Mác đã đá cáp nhá mát thá tián đá triết hác tá đó xây đáng nên mát triết hác nhân bán vô thán) đã đác phác hái đái danh nghĩa vì

lái ích cáa cách máng

mát cách hoàn toàn tám tháng, bè phái. Thái đá cháng tôn giáo mang tính triết hác cáa Mác đã trá thành chính sách cháng tôn giáo mang ý nghĩa đác tôn ý thác há: trán áp, đá kích mái thá

tôn giáo siêu viát

đá đáa lên hàng quác giáo mát thá

tôn giáo vô thán

mánh danh là mát thá giái quan “khoa hác” và “cách máng”.

Khái niám “thái ká quá đá chính trá” mà nái dung cáa nó đã đác Mác phác háa theo hình máu công xã Paris 1871, trong chá nghĩa xã hái hián thác, cũng đã bá báp méo hoàn toàn. Đó không phái là

“háng thác cáa sá giái phóng xã hái, cáa sá giái phóng lao đáng khái nháng sá tám đát (nô đách) cáa nháng ká đác chám nháng công cá lao đáng do chính ngay nháng ngái lao đáng táo ra hoác do tá nhiên áu đái” [\[15\]](#)

mà thác sá chính là mát hình thác tháng trá kiáu mái đác biát sinh thành sau cuác cách máng vô sán đã thành công á các nác lác háu. Nó táo ra mát đánh chá mái và mát thá triết lý đáng nác mái đá táo ra nháng “con ngái mái” phác vá cho nó: không đáa trên cá sá cáa nháng giai cáp cũ – dù là giai cáp lãnh đáo cách máng (công nhân), hoác giai cáp liên minh vái cách máng (nông dân)... – mà là tuyán chán tá kháp nái nháng máu ngái phá háp vái nháng chuán mác

do nó m i đ t ra, trong đó s trung thành vô h n v i đ ng và h t t ng c a đ ng là tiêu chu n hàng đ u. Sau nhi u l n thanh tr ng đ m máu và không đ m máu, nó đã t o ra đ c m *giai c p th i m i*, s đ ng b máy nhà n c đ chi m đ t nh ng đ c quy n cho mình, không khác gì các xã h i có giai c p trong quá kh .

Tính ch t c ng b c b ng b o l c đã bao trùm su t th i k quá đ . N i dung c a đ ng l i đó không ph i là s “c i bi n cách m ng” theo nghĩa c a Mác mà th c t là tr n áp t t c nh ng gi b coi là không phù h p v i chính sách chuyên chính do đ ng đ t ra. Đi u đó bi u hi n trong m i lĩnh v c c a đ i s ng mà tr c h t là *tính h p pháp c a nhà n c cách m ng*, nhà n c này l p ra đ t o nên cái hoàn h o ph bi n, không ph i cho hôm nay mà cho v i n, vì th lu t pháp c a nó cũng không ph i là lu t pháp thông th ng: nó

“không b gi i h n b i lu t pháp nào c”

nh Lenin đã t ng vi t

[16]

. Nh ng vì cách m ng là l i tùy theo hoàn c nh mà có nh ng sách l c khác nhau cho nên lu t pháp cách m ng cũng không có gì là c đ nh, nay b n mai thù, nay m mai đ ng, nay ti n b mai l c h u...; duy ch có đi u c đ nh, không th suy suy n là trong tr ng h p nào t t c nh ng đ i thay y đ u ph i do đ ng lãnh đ o – đ ng lãnh đ o pháp lu t, nhân danh cách m ng cho nên đ ng ph i đ c b o đ m b ng cách t n t i v i n trong hi n pháp. Tính ch t b o l c đã tràn ng p đ i s ng và bi n thành m t th

văn hóa v b o l c

, có m t kh p n i, trong giáo đ c, trong văn h c ngh thu t: bài tr

gi c

đ t,

t n công

vào khoa h c k thu t,

tr n đ a

t t ng,

đ u tranh

n i b ... S triết tiêu đ i s ng đ c l p c a xã h i công dân đ đây đã đi đ n ch t đ nh c a nó: nó không cho phép b t c cách suy nghĩ nào khác v i cách suy nghĩ c a đ ng (“nghĩ trong đi u đ ng nghĩ”), ch đ c yêu ghét nh ng gì đ ng đã đ y ph i yêu ghét (“đ ng làm ta sáng m t sáng lòng”). S gi đ i áp đ t đó t t y u đã làm phát sinh cái ng c l i mang tính xi-ních triết đ là

ch nghĩa h vô

. “Lý t ng: cái t ng r ng có lý “h c” chân lý: cái lý có chân”... đó chính là s tan v c a m i cái th ng đ c coi là thiêng liêng, nghiêm ch nh.

Xã h i công dân trong quá trình “đ i m i”

Chính sách “đổi mới” ở Việt Nam đã được nhiều người gọi thích như là quá trình Đón công nhận sự “tự nhận thức” để “tự đổi mới”. Đây vốn dĩ dĩ ra không phải là mô hình quá trình này mà là xét xem sự ép buộc từ nào đã thúc đẩy đưa công nhân chấp nhận “đổi mới”. Trong giới học vấn đang bàn luận, tôi cho rằng nguyên nhân sau đây là căn bản: đưa công nhân xây dựng công nhân đem ra thực hiện đã bị sự phản công của xã hội công dân, xã hội này không hề bỏ tiêu diệt qua tất cả các thế lực. Cho dù phong kiến, như hàng ngàn năm văn hóa Trung Quốc, coi công nhân xã hội là một Trật tự làm mang tính tự nhiên, bất dục (quân-thần, phật-tử, quân tử-tiểu nhân...), không chấp nhận sự đưa công nhân xã hội, như công nhân thực địa khác biệt với khu vực và hàng loạt những sinh hoạt văn hóa, kỹ thuật, nghề nghiệp tưng tưng song song ngoài thế giới chính thống [17]. Cho dù công nhân, với mục đích “cách mạng hóa toàn bộ đời sống” đã đưa công nhân xã hội công dân với nhà nước, như trong thực tế vốn không hề diệt trừ nó: không đưa công nhân công khai, xã hội công dân đã phải chịu xu hướng *thực tiễn*.

Trong kinh tế, đó là

chợ đen

, là

khoán chui

, là

xé rào

; còn trong văn hóa và tư tưởng, đó là sinh hoạt tôn giáo, gia đình, là những lễ hội dân dã, những chuyện tiếu lâm dân dã, những thơ sách báo chuyện tay nhau; nói chung lễ hội thì đó là tất cả những gì tưng tưng bên trong, bên ngoài, bên đời sống quan phương, chính thống mà dù cho có bị cấm đoán, “phê phán” thế nào đi nữa cũng không triết tiêu diệt. Nếu phân tích tất cả những hiện tượng này, người ta nhận thấy tính chất

phi cách mạng, phi nhà nước, phi đảng

của chúng rất rõ rệt: đó là những bài

tình ca

trong các đám cưới không phải là những bài

tiếng ca

trên đài phát thanh, là những viên thuốc cấp cứu với giá đắt mua được ở chợ đen những không hề có những quy hàng quy doanh, và biết bao những tình tình làm nên đời sống bình thường mà cuộc cách mạng gọi là “xã hội chủ nghĩa” đã không còn biết đến.

Quá trình phức tạp của xã hội công dân trong tình thế này là rất khó khăn: đó không phải là sự chuyển đổi từ xã hội công dân sang hiện đại, biết hiện thực là sự chuyển đổi từ thân cận *xã hội nông nghiệp*

sang

xã hội công nghiệp

mà chính là sự sống công nhân một người tù, tuy được thả do những vốn của có họ họ, nghĩa là được miễn nhiên trên thực tế những chấp hành được như trên mặt pháp lý. Trên pháp lý, nhà nước vốn là nhà nước cách mạng, và con đường tư tưởng lại của đất nước vốn là “xã hội chủ nghĩa” chứ không phải là cái gì khác. Các đoàn thể quần chúng (lao động, nghề nghiệp, thích...) trên lý luận vốn phải được tổ chức quy định lãnh đạo “toàn diện, tuy nhiên” của đưa:

chúng vän là nhäng cái máy con näi liän väi cái máy län bäng nhäng säi dây cua-roa truyän đät mänh län nhät trän xuäng đäi. Quyän tä do ngän luän, biäu hiän ränhät trong báo chí, xuät bän vän bä không chä khäc nghiät bäi nhäng cä quan chäc năng väi nhäng thä đän träng trän áp väa công khai väa näi bä không khác gì träc đäy.

Tính chính đáng (tính hợp pháp)

cäa chä đä vän là cách mäng vì thä luät pháp thäc chät vän là luät pháp cách mäng, tuy tä vä chút ít gäi là “pháp quyän” nhäng vän chäa đäy chä hä đä đäng can thiäp vào khi cän thiät. Sä chi phäi cäa ý thäc hä đäi väi mäi hoät đäng vän là đäi u mà đäng coi là con chä bài không thä nào nhân nhäng đäc.

Tuy väy näu căn cä vào đó đä cho räng đäng läi cäa đäng không có gì thay đäi cä thì läi không đäng hoàn toàn. Không thäa nhän sä tän täi cäa xã häi công đän vä *mät lý luän*, nhäng đäng đã tìm ra đäc cách đäi phó väi xã häi công đän

trong thäc tä

: cho phép nó hoät đäng trong chäng mäc có thä kiäm soát đäc hoäc chä đä hoät đäng trong nhäng lĩnh väc nào không đäng chä mä träc tiäp đän quyän läc chính trä cäa nhà näc. Nghĩa là thay vì đä cho các công đän đäc đäm ra thäc hiän các thä “quyän tä nhiên” mà xét vä lý ai cũng đäc häng thì nhà näc läi viän ra hàng loät nhäng lý do gäi là “đäc thù” đä đät nhäng quyän väo nhäng “quy đänh cä thä” cäa pháp luät, nhäng quy đänh này sä đäc giäi thích và vän đäng theo phäng thäc “ngäm” cäa các cä quan an ninh đä loäi. Sách läc cäa đäng do đó cũng đã có biän đäi: “chiäu cä” täp trung vào mät sä lĩnh väc träng tâm chä không toàn đän, triät đä nhä träc đäy. Thí đä nhä träc đäy ngäi ta liät mäi thä gäi là “nhäc vàng” (nhäc trä tình, tiän chiän...) vào phä mä trä “đäi träy” cän phäi cä mä giäng nhä loäi gäi là “phän đäng” thì nay trong khi vän xäm xoi nhäng thä phän đäng này kä läng, ngäi ta läi cho các loäi “đäi träy” nói trän đäc phä biän thoäi mái (đäi rät nhiäu hình thäc – đäc phép hay không đäc phép cäa nhà näc). Trong lĩnh väc tôn giáo, tín ngäng cũng có hiän täng nhä väy: các hình thäc lä bá, ngày xäa bä hän chä rät chät chä (không phù häp väi lý luän cäa “chä nghĩa vô thän khoa häc”)

[\[18\]](#)

thì nay đã đäc cho phép phát triän thä mä chí đäng còn ra nhä quyät khuyän khích phát triän näa.

Tät cä nhäng viäc làm trän đäy không xa lä gì väi truyän thäng cách mäng bän-sä-väch: khi không thäng ngay đäc thì phäi tìm cách rút lui mät cách có tính toán – khi phän quan träng nhät cäa chä nghĩa xã häi là chä đä công häu vä tä liäu sän xuät và cái đi cùng nó vä mät täng täng là chä nghĩa täp thä đäng đã phäi nhân nhäng thì tät cä nhäng thä khác räi đän dà cũng có thä xem xét läi khi cän thiät. Tuy thä ngäi ta cũng không nên quên đäi u sau đäy cũng là truyän thäng bän-sä-väch: có thä nhân nhäng tät cä nhäng không bao giä nhân nhängs

chuyên chính cäa đäng

. Vì thä trong nhäng lĩnh väc träc tiäp liên quan đän chä đä thì sách läc cäa đäng là phäi chän đäng bäng mäi cách: tät nhiên không phäi chä đäi väi xu häng phê phán träc đän vä chính trä mà còn đäi väi cä nhäng xu häng nhìn läi quá khä näa – các täu thuyät viät vä cäi cách ruäng đät ä miän Bäc sau 1954 hoäc nhäng tác phä mä viät vä chiän tranh thäi chäng Mä chäa đäng ý

háng “nhìn sä thät ä mät phäa khäc” đäu bä kät án là “phä nhän sä chä trän”. Thät ra khi chä träng chính sách cäng rän cä häu đäó, đäng cũng đäng nhä hiäu rõ phän nào tình thä cäa mình: rät khó hy väng thuyät phäc ngäi ta täo ra nhäng “anh hùng ca” cho cä chä thä träng nhä đäi väi cuäc chiän tranh träng đäy thì tät nhät là häy đä cho ngäi ta vui chäi giäi trí väi nhäng chuyän täm phäo hän là làm ra nhäng bài thä phê phán, đäc biät phê phán cái hiän thäc đäi sä lãnh đäo cäa đäng! Tät cä đäu đäc phép và chä đäc phép theo phäng häng chä đäo äy – tä viäc nói chuyän năm châu bän biän đän văn hóa truyän thäng, văn minh đäng phäng...

Chúng ta hiäu đäc täi sao hình thäc tän täi cäa cái xã häi công dân hiän nay ä Viät Nam, thoát thai bät đäc dĩ tä cái tä lót chuyên chính vô sän, vän chäa vät tä đäc tình träng sä khai. Nghiäng hän vä nhäng hoät đäng kinh doanh cä con, đäó là thuäc tính đäu tiên cäa nó; tình träng này mät phän do bän thân nó täo ra nhäng phän khác cũng läi là kät quä cäa chính sách hiän nay cäa nhà näc: trung thành väi ý thäc hä “quäc doanh là chä đäo” cäa mình, đäng đäng tìm cách cäng cä khu väc này đä qua đä “liên doanh” väi nhäng thä läc tä bän näc ngoài, hình thành nhäng täp đän län – so väi nhäng hoät đäng có quy mô nhä thä, khu väc tä bän tä nhân quä là chäa đäng kä. Cũng chính vì väy, khu väc này vän chäa tä bä đäc thói quen trong thäi “xä rào” cäa mình – sä đäng các thä đän län läo, chäp giät đä qua mät nhà näc và điäu đäó thì läi hoàn toàn phù häp väi xu thä hiän nay là mäi ngäi đäu châu vào moi móc tät cä mäi thä có thä moi móc tä cái kho chung cäa nhà näc đä tìm vän cho kä hoäch tä nhân hóa [19] trong đä các cä quan công quyän là nhäng ngäi tiän phong. Mät xã häi công dân nhä väy thät khó lòng mà täo ra đäc säc mänh đä hình thành nên mät läc läng chính trä täp häp đäc các täng läp xã häi khác nhau đä tiän hành sä nghiäp phát triän đät näc theo con đäng dân chä. Chäa täo ra đäc ý thäc đäy đä cho mình, vì chäa có đäc đäi ngũ trí thäc cäa mình, đäó cũng chính là mät thuäc tính khác cäa xã häi công dân ä Viät Nam hiän nay. Và điäu này thì läi có thä giäi thích tä hai phäa: nó chäa trä thành văn hóa và có ý thäc là vì mät phän do bän thân yäu kém cäa nó, phän khác läi do đäng läi phát triän bät chäp văn hóa cäa nhà näc hiän nay.

Nhäng dù sao dĩ näa thì tính hiän thäc cäa xã häi công dân đäng hình thành trong thäi kä “đäi mäi” là không thä nghiäng. Đäó là sä khäng đänh cho sä ra đäi cäa mät läi säng dân sä, bình thäng, đäc läp, nó đòi häi mät trät tä xã häi đät nän trên luät pháp vät tä khäi thäi chiän tranh và cách mäng đä đäc tä do điäi, làm ăn, sinh säng chä không còn bä khäng chä bäi nhäng quy đänh chuyên quyän, tùy tiän nhä träng đäy näa. Nhà näc – tuy vän nhân danh “cách mäng xã häi chä nghĩa” đä quän lý cái xã häi công dân äy – cũng đä đän đän bä cuän hút theo chiäu häng cäa cuäc säng ä đäó “cách mäng” đäng đän đän ngä màu. Täng lai cäa Viät Nam tä đäy vä sau chäc chän sä không còn bä quyät đänh bäi ý chí “duy nhät” cäa nhäng ngäi lãnh đäo näa.

Xã häi công dân và đänh chä dân chä

Với sự phát triển của một xã hội công dân còn non yếu như đã nói, rõ rệt vì những nhân vật một thời chế độ dân chủ ở Việt Nam là rất hiếm. Tuy thế, những mầm móng thì cũng đã có, và tình hình vẫn có thể phát triển khác đi. Theo ý kiến của nhiều học giả nước ngoài quan tâm đến Việt Nam thì hiện nay những cách kinh tế này đây đã “vượt khỏi khuôn khổ của cách xã hội chủ nghĩa” rồi [20] và nhà nước Việt Nam hiện nay, tuy vẫn là nhà nước - đảng kiểu leninít những lại có nhiều điếm giếm với mô hình “một đảng dĩa trên thế trường” rất quen thuộc của một số nước Đông-Á [21]

mà chính sách phát triển của nó là gì để quy định kiểm soát chính trị cho một đảng cầm quyền để phát triển kinh tế. Chính trình để phát triển kinh tế này sẽ quy định những ngành lại của đất nước: khi xã hội giàu lên và phân hóa ra thì tất yếu cũng sẽ dần dần sẽ hình thành ra một hệ thống chính trị đa nguyên

[22]

. Luận trên đây rõ ràng đã đặt nền tảng trên sự tồn tại của kinh tế và chính trị: phát triển chính trị sẽ chuyển đổi theo phát triển kinh tế, nó giống hai tiến độ thực tế sau đây:

một

, Việt Nam sẽ có thể hóa “rừng” và

hai

, khi kinh tế đã phát triển rồi thì sẽ có dân chủ. Đây vẫn có tính lôgic và vẫn có các nguy hiểm về các con người và các hai đầu thế giới như thể để hình thành ra một “kích bản” mà tính thực tế của nó không phải là không có (kích bản này thế nào cũng bị những người lãnh đạo tố cáo là “nguy hiểm đến bình hòa”!). Bởi qua những ý định chủ quan của giới đầu các luận điếm, chúng ta thấy việc phân tích thêm một số điếm kiểu thực tế trong xu hướng phát triển hiện nay của Việt Nam là cần thiết.

Thực tế, không có lý do gì chắc chắn cho rằng Việt Nam sẽ “hóa rừng” cả: nhiều người đã nói đến nguy cơ “tốt hơn” và những người lãnh đạo đảng cũng đã ý thức được điều đó. Ai cũng biết rằng để đưa một xã hội cũ truy cập vào con đường hiện đại hóa thì hàng loạt những nhân tố quan trọng sẽ phải đặt ra và trong tất cả những nhân tố đó, sự chuyển đổi từ chế độ dân chủ là quan trọng nhất – sự chuyển đổi từ chế độ dân chủ sang chế độ phát triển của xã hội và chính là những phát triển của nhà nước để đi vào cho xã hội. Những người lãnh đạo của đảng số Việt Nam đã tính toán gì để tạo ra cái nền tảng cho xã hội Việt Nam ngoài việc cố bám chặt vào những tiến độ ý thức học không chịu nổi thách thức và thi gian: thay sẽ giúp để các phe xã hội chủ nghĩa đã tan rã bằng sự duy trì của các thế lực bên ngoài, qua đó các khu vực các doanh nghiệp, coi đó là con chủ bài trong tay nhà nước, chủ yếu khi thì có đất thì sẽ “tích lũy”? Tôi cho rằng điều đó chắc chắn có gì giống với chính là các nước công nghiệp mới ở châu Á trước khi thành “rừng”: nhà nước đứng ra để những người mà các khu vực nhân chủ để những người (nhất là thế giới khi đó) trong lúc đó ra sự tồn tại những điếm kiểu cho khu vực này lên, sau đó giao lại vai trò cho nó trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân (chúng ta trình bày nhân hóa): một xã hội công dân kinh tế đã lên cùng với quá trình nội dung sự kiểm soát của nhà nước mà cuối cùng sẽ là một thời chế độ dân chủ đa nguyên ra đời. Đảng sàng những điếm: chế độ chính trị ở Việt Nam hiện nay, tuy có chế độ giếm với một số mô hình bên chủ nghĩa châu Á, những thực tế của nó vẫn chủ yếu là một mô hình leninít, dù đã bị

bi n th : l i d ng ch nghĩa t b n đ c ng c quy n l c c a đ ng c ng s n. Đ ng có th c hi n đ c m ng c đó hay không, đó l i là chuy n khác; nh ng xét t tính toán ch quan c a đ ng thì chính sách nói trên đã không ăn kh p v i m c đích mu n phát tri n b ng c ch th tr ng: nó không s n sinh ra t b n thân th tr ng đ quay l i qu n lý th tr ng. V i nh ng tác đ ng không thu n chi u nh v y, có gì là ch c ch n đ đ t n c c t cánh đ c suôn s , nói gì đ n s c t cánh đ s c đ h ng đ t n c sang con đ ng dân ch đa nguyên?

Theo tôi thì v n đ dân ch Vi t Nam không ph i đ i đ n khi kinh t phát tri n r i m i đ t ra, n u chúng ta hi u dân ch không đ n thu n là s tranh giành quy n l c, bi u hi n trong đ nh ch chính tr đã đ ng. R t nhi u xã h i đã có th ch đa đ ng nh ng v n ch a tìm ra đ c nh ng th a thu n thích đáng cho các khu v c khác nhau đ phát tri n đ t n c trong hòa bình, r t cu c v n tri n miên trong b o l c ho c b thao túng b i m t l c l ng đ c tài nào đó: đi u này không ph i là nh ng ng c ng s n không tính đ n và ai mà bi t đ c trong t ng lai khi c n thi t h v n có th ch i l i con bài “dân ch” đó! Kinh nghi m đã cho chúng ta bi t r ng n n t ng th c s v ng m nh c a dân ch không ph i bi u hi n trên m t nhà n c mà chính là trong xã h i công dân, đ đây các t ng l p khác nhau trong c ng đ ng có cân b ng đ c v i nhau v quy n l i đ hình thành ra đ c m t nhà n c cho mình hay không. Và đi u này thì l i tùy thu c r t nhi u vào tính ch t c a xã h i công dân y, tùy theo cái cách th c mà các thành ph n khác nhau trong xã h i công dân đã gi i quy t đ c nh ng b t đ ng đ chung s ng vì m t m c đích chung, trong hòa bình, th ng l ng ch không c n đ n cách m ng và b o l c. M t nhà n c ra đ i trong nh ng đi u ki n y, tuy t t y u là s c m nh c ng ch , nh ng đó chính là s c ng ch đ t n n trên s đ ng thu n xã h i ch không ph i là s c ng ch mang tính th n quy n hay ý th c h t trên áp xu ng b t c xã h i ph i c / t o theo. Ai cũng nh n th y ch có m t xã h i công dân toàn di n, bao g m đ c các lĩnh v c khác nhau t kinh t , chính tr đ n văn hóa, tinh th n, có đ c sinh m nh riêng, đ c l p v i nhà n c thì t đó m i có th t o ra đ c nh ng ti n đ đ hình thành m t nhà n c dân ch có đ y đ quy n l c b t bu c xã h i công dân tuân th nh ng gì đã th a thu n, nh ng v n b ki m soát ch t ch đ không quay tr l i đ ng lên trên xã h i và th ng tr l i xã h i nh trong tr ng h p các ch đ c tài.

Vi t Nam, do “đ i m i” nên đã có hi n t ng phân quy n trong th c t gi a các ho t đ ng chính tr và ho t đ ng kinh t , và do đó cũng đã hình thành m t xã h i công dân kinh t , h n ch r t nhi u s t p trung quy n l c vào nhà n c. Tuy th , nh chúng ta đã bi t, cũng chính vì chính sách “đ i m i” n a v i mà s phát tri n kinh t v n ch a g p đ c cái đ nh ch xã h i phù h p v i nó: nó v n b ràng bu c b i nh ng th lu t l “cách m ng” mang tính ch t ý th c h đ i r t nhi u hình th c, vì th không phát tri n đ c theo chi u h ng phù h p v i b n thân nó. Trong tr ng h p này, đ u tranh cho m t n n pháp lu t dân ch không cho phép đ ng tùy ti n can thi p vào các ho t đ ng kinh t , cũng nh đ u tranh đòi h i đ c t do báo chí đ xã h i có đi u ki n pháp lý ki m soát đ c nh ng ho t đ ng c a nhà n c, đó hoàn toàn không ph i là nh ng đòi h i chính tr đ n thu n: không có pháp lu t thích h p cũng nh không có t do c xát nh ng t t ng khác nhau thì cũng không th có phát tri n. Vì th , vi c v n đ ng cho s hình thành m t xã h i công dân đ y đ v các ph ng di n chính tr , văn hóa, kinh t là đi u h t s quan tr ng cho b n thân công cu c phát tri n nói chung c a đ t n c hi n nay.

Không th ch đ ng l i kinh t mà còn tr thành văn hóa và chính tr , đó chính là s phát tri n đi t i c a xã h i công dân, n u nó mu n v t qua s kh ng ch c a nhà n c hi n t n, tr nên m nh đ t chung t p h p đ c dân t c đ xây đ ng dân ch .

Trong tình hình hi n nay, trong t t c các ho t đ ng c n thi t đ t o s c m nh cho xã h i công dân m i đ c ph c h i, tôi cho r ng s v n đ ng cho n n văn hóa dân ch s ph i chi m v trí u tiên, đ c bi t khi chúng ta nh l i r ng su t m t th i gian khá dài, n n “văn hóa vô s n” đ m màu b o l c và tham v ng đ c tôn đ t o ra m t ch nghĩa h vô tình th n kh ng khi p cho xã h i, đ r i v sau đ ã hòa nh p v i th ch nghĩa th c đ ng man r ti p t c tàn phá đ n t n n n móng m i giá tr tinh th n và tiêu đi t ý th c công dân nh th nào. S phê phán đ n t n g c r n n văn hóa vô s n y có l là công vi c mãi mãi còn ph i làm đ ng i ta đ ng bao gi quên cái th i u tr i mà ng i ta đ ã du nh p nó vào đ t n c, nh ng đ i u đó s không mang đ n ý nghĩa tích c c n u nó không đ c b sung b ng nh ng n l c tìm ki m m t h giá tr m i cho m t n c Vi t Nam phát tri n theo con đ ng dân ch trong t ng lai. Đây là đ i u c c k có ý nghĩa b i vì n u không có nó thì m i s đ i thay ch a h n đ ã là nh ng đ i thay theo chi u h ng phát tri n. Ai trong chúng ta có th b o đ m đ c r ng m t th ch phi c ng s n s không còn là m t th ch xây đ ng n n móng trên m t ý th c h đ y tham v ng, n u bài h c v s làm quy n và l ng quy n, bài h c v s ng o m n, cu ng tín, m dân... do ch nghĩa c ng s n đ l i không đ c ng i ta suy ng m, chiêm nghi m ! Có l n i u t này ch c ch n s không th dành cho ai ngoài nh ng ng i trí th c xu t hi n t chính cái xã h i công dân đ đ c ph c h i đ ã nói – h s là nh ng ng i đ m đ n ý th c cho xã h i công dân và cũng s ph i phác th o ra nh ng cái c n ph i có đ xã h i công dân y có th phát tri n.

Cu c v n đ ng cho s tr ng thành c a m t xã h i công dân rút l i cũng s tr thành cu c v n đ ng cho lu t pháp, t do và nh ng quy n căn b n c a con ng i, tr c h t là quy n c a m t công dân đ c nhìn th ng vào cái nhà n c đ ã th ng tr nó nh m t th c th tr n th . S đ i m t y có th s là m t thách th c không cân b ng v s c v c, nh ng đ ng v m t tinh th n mà xét thì đ i u đó cũng ch là l đ ng nhiên: ch a bao gi dân ch l i có th là m t món quà mà ng i ta cho nhau m t cách hào phóng c .

[1] Xem Francois Rangeon, “*Société civile: histoire d’ un mot*”, trong *La société civile*, Centre de recherches administratives et politiques de Picardie, Presses Universitaires de France, Paris, 1986, tr. 9-32.

[2] C. Mác, *S kh n cùng c a tr t h c*(1874), trong C. Mác, F. Ăngghen, *Tuy n t p I*, S Th t, Hà N i, 1980, tr. 410.

[3] C. Mác, *Lu n c ng v Feuerbach*, nh trên, tr. 258.

[4] C. Mác và F. Ăngghen, *H t t ng Đ c*(1846), nh trên, tr. 362.

[5] C. Mác, *Góp ph n phê phán khoa kinh t chính tr* (1859), trong C. Mác, F. Ăngghen, *Tuy n t p II*, S th t, Hà N i, 1981, tr. 639.

[6] C. Mác, *L i nói đ u Góp ph n phê phán tr t h c pháp quy n c a Hegel*(1844), trong C. Mác, F. Ăngghen, *Tuy n t p I*, S th t, Hà N i, 1980, tr. 33.

[7] C. Mác và F. Ăngghen, *Gia đình th n thánh* (1844), *Tuy n t p I*, nh trên, tr. 149.

[8] C. Mác, *Phê phán C ng lĩnh Gotha* (1875), *Tuy n t p IV*, S Th t, Hà N i, 1983, tr. 491

[9] C. Mác và F. Ăngghen, *Tuyên ngôn c a Đ ng C ng s n*(1848), *Tuy n t p I*, tr. 567.

[10] C. Mác và F. Ăngghen, *L i kêu g i c a Ban ch p hành trung ng Liên đoàn nh ng ng i c ng s n* (tháng 3.1850), *Tuy n t p II*, tr. 172

[11] C. Mác, *D th o l n th nh t c a N i chi n Pháp*(1871), *Tuy n t p IV*, tr. 33-37.

[12] Xem L Ph ng, *Đàm tho i v ch nghĩa xã h i mácxít*, trong *D n Đ n s 24* (11.1993), và *Văn hóa và m t chính sách phát tri n văn hóa*, trong *D n đ n s 27* (2.1994)

[13] C. Mác, *Tuy n t p IV*, tr. 33.

[14] C. Mác, *Tuy n t p I*, tr. 25

[15] C. Mác, *Tuy n t p IV*, tr. 37.

[16] Lênin, *Cách m ng vô s n và tên ph n b i Cauxky*(1918), trong *Lênin toàn t p*, t.37, T n B , Mátxc va, 1977, tr. 434.

[17] Xem Nguy n Đ c Nhu n, *Mandarins et révolutionnaires: Leurs rapports à l 'espace social au Vietnam* , trong *La bureaucratie au Vietnam*, L'Harmattan, Paris, 1983, tr. 156.

[18] Xem Nhi u tác gi , *Ch nghĩa vô th n khoa h c*, Matxc va, 1978; b n ti ng Vi t: Nhà xu t b n Sách Giáo khoa Mác-Lênin, Hà N i, 1985.

[19] Xem Gerald Greenfield, *The Development of Capitalism in Vietnam*, trong *Between Globalism and Nationalism* , Socialism Register 1994, London, Merlin Press.

[20] Borje Ljunggen, *Män kinh tß thß trßng đßi các chß đßng sßn: Cßi cách ä Viät Nam, Lào và Kampuchia*, trong *Nhßng thßch thßc trên con đßng đßi cách ä Đông Dßng*, bßn tißng Viät, Nhà xußt bßn Chính trß Qußc gia, Hà Nßi, 1994, tr. 107.

[21] Borje Ljunggren, *Nhßn xét kßt: Nhßng vßn đß then chßt trong quá trình đßi cách* nhß trên, tr. 574.

[22] Xem Graham Alliband, *Wither Vietnam?* trong *Đßi Mßi, Vietnam's Renovation and Performance*, Australian National University, Canberra, 1991. tr.244.